

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TGTH4+HST	7:25	19+3+0	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
2		P10+P6+AMD	7:25	3+0+19	0+0+0		0+1+20	0+0+0	
3		VSP01+P2+P1	9:25	6+11+4	0+0+0		5+7+10	0+0+0	
4		TD3+VSP01	9:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
5		P4+TGTH5	11:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
6		T.JUNG	12:25	17	0		17	0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/12/2024	TO: AMD - TGTH4 - HST	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTRUNG -	ETA: 09:20
xanh-1		DTUNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN NGOC TAN	AMD	87	1	6			73	TLJOC	Vietnamese
2	TRUONG XUAN CHI	AMD	88	1	7			69	TLJOC	Vietnamese
3	LUONG THANH TUNG	AMD	26-27	2	15			63	ABS	Vietnamese
4	DUONG CHI PHONG	AMD	86	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM TUAN HA	AMD	37	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH DUNG	AMD	85	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
7	LE ANH MINH	AMD	38	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
8	DOAN VAN THUONG	AMD	34-35	2	7			68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN QUAN	AMD	23	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN DAN	AMD	32	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN QUANG	AMD	28	1	5	5	75	71	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN HUU DANG	AMD	22	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
13	Dinh Huu Tinh	AMD	30	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HUNG	AMD	31	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
15	LE HONG THAI	AMD	33	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN TRUNG KIEN	AMD	24	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN SAU	AMD	29	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
18	LA NGOC MANH	AMD	25	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
19	DOAN QUOC VIET	AMD	36	1	7			97	KH-THAC	Vietnamese
20	PHUNG MINH HAI	TGTH4	10	1	8			74	HLJOC	Vietnamese
21	NGUYEN DINH CU	TGTH4	07-08	2	23	1	20	57	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN TU	TGTH4	09	1	10			61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	19	1.338	21	101	5	75	15		
2	TGTH4	3	192	4	41	1	20	4		
3	HST	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	1.530	25	142	6	95	22		
WEIGHT KG			1.530		142		95			

GRAND TOAL: 1.751 KGS + 16 kg.

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2024	TO: P10 - P6 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - N.CƯỜNG - VŨ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐOÀN XUÂN CƯỜNG	P10	02	1	6			71	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN NAM HOÀNG	P10	06	1	10	1	24	56	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM HOÀNG	P10	03-05	3	19			62	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG LUẬT	AMD	57	1	10			80	HA VIỆT	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUÂN	AMD	63	1	8			60	HA VIỆT	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU HIỆU	AMD	46	1	6			55	HA VIỆT	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN MẠNH	AMD	62	1	10			80	HA VIỆT	Vietnamese
8	NGÔ VĂN QUANG	AMD	65	1	8			68	HA VIỆT	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TUYẾN	AMD	59	1	9			71	HA VIỆT	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠU THÔNG	AMD	01	1	10			81	HA VIỆT	Vietnamese
11	BUI VĂN ĐỨC	AMD	66-67	2	10			69	HA VIỆT	Vietnamese
12	DƯƠNG PHÁT	AMD	48-49	2	12			77	KH-THAC	Vietnamese
13	TÀ MẠNH HÙNG	AMD	64	1	2			63	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ XUÂN TUÂN	AMD	60-61	2	14			62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TRẢI	AMD	54-55	2	16			67	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU VĂN HAO	AMD	45	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
17	VU VIET BINH	AMD	47	1	8			64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC KHANH	AMD	53	1	7			85	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HOÀN	AMD	52	1	10			75	PHATECO	Vietnamese
20	LÊ QUỐC THUẬN	AMD	51	1	4			65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VU DUYEN	AMD	56	1	7			69	PSV	Vietnamese
22	PHẠM TUÂN THANH	AMD	58	1	6	4	65	78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P10	3	189	5	35	1	24	0		
2	P6	0	0	0	0	2	23	1		
3	AMD	19	1.339	23	162	4	65	20		
TOTAL		22	1.528	28	197	7	112	21		
WEIGHT KG			1.528		197		112			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2024	TO: VSP01 - P2 - P1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTRUNG -	ETA: 11:40
XANH-2		DTUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BORVINSKY A. A	VSP01	65	1	9			92	KH-THAC	Russian
2	PHẠM HOANG THANH	VSP01	68	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HAI HA	VSP01	66-67	2	10	1	20	63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	64	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LÂN	VSP01						71	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01						70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRƯỞNG GIA TRI	P2	59	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
8	TẠ NGỌC THANH	P2	63-64	2	18			73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÂM	P2	66	1	15			78	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ CHÍ CÔNG	P2	62	1	10			54	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN DUY KHANH	P2	67	1	10	1	10	77	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	56	1	9			62	PSV	Vietnamese
13	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	P2	61	1	6			51	PSV	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG VÂN	P2	69	1	5	4	70	70	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	60	1	4			53	PSV	Vietnamese
16	BUI THANH TÙNG	P2	57	1	8			65	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN CHÍ HIỆU	P2	58	1	6			72	PSV	Vietnamese
18	PHẠM THANH NHÀ	P1	05	1	7			80	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGHỊ	P1	04	1	5			71	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	03	1	4			65	PSV	Vietnamese
21	PHẠM PHÚ BÌNH	P1	02	1	5			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP01	6	434	5	30	1	20	5		
2	P2	11	723	12	96	5	80	7		
3	P1	4	285	4	21	0	0	10		
TOTAL		21	1.442	21	147	6	100	22		
WEIGHT KG			1.442		147		100			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/12/2024	TO: TD3 - VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: DUONG - N.CUONG - VU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DEMIN YURIY	TD3	55	1	7			90	KHOAN	Russian
2	NGUYEN LUU VU	VSP01	30	1	8	2	25	70	AN TOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NAM SINH	VSP01	36	1	8			79	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN CHAU	VSP01	28	1	3	3	49	60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VAN TRUONG	VSP01	38	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRINH TIEN BINH	VSP01	42	1	6			98	KH-THAC	Vietnamese
7	VU HAI DANG	VSP01	41	1	4			82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TUYEN	VSP01	44	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VIET TUNG	VSP01	20	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH LOI	VSP01	31	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	39-40	2	14			73	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG PHUC LUONG	VSP01						81	KH-THAC	Vietnamese
13	LE THANH TUAN	VSP01						77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	34	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
15	DANG MINH TAM	VSP01	43	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TAN SANG	VSP01	21	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	32	1	4			52	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	45-46	2	20			88	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DUY DONG	VSP01	29	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN THANH HA	VSP01	33	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG HA	VSP01	37	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
22	VU QUANG THANH	VSP01	35	1	5			70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	1	90	1	7	0	0	0		
2	VSP01	21	1.510	21	132	5	74	22		
TOTAL		22	1.600	22	139	5	74	22		
WEIGHT KG			1.600		139		74			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2024	TO: P4 - TGTH5	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: N.ANH - XHOÀN -	ETA: 14:00
VANG-3		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TAN DAT	P4	60-61	2	16			71	NAM TIEN	Vietnamese
2	NGUYEN TRAI	P4	48	1	6			83	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGO ĐỨC TRƯỞNG	P4	58	1	4			56	NAM TIEN	Vietnamese
4	NGUYEN TRỌNG HIẾU	P4	59	1	9			69	NAM TIEN	Vietnamese
5	NGO VĂN GIÁP	P4	56-57	2	11			61	NAM TIEN	Vietnamese
6	HOANG MINH CANH	P4	63	1	6			63	NAM TIEN	Vietnamese
7	LE PHI HẬU	P4	64-65	2	13			63	NAM TIEN	Vietnamese
8	LE QUANG PHÚC	P4	62	1	9			61	NAM TIEN	Vietnamese
9	ĐÌNH VĂN CUÔNG	P4	66	1	9			62	NAM TIEN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐĂNG NGUYỄN	P4	50	1	7			76	PSV	Vietnamese
11	VŨ VĂN TIẾN	P4	49	1	7			64	PSV	Vietnamese
12	TRẦN THANH LIÊM	P4	53	1	5			66	PSV	Vietnamese
13	BUI VĂN MƯỜI	P4	54	1	8			56	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN ĐÔNG	P4	52	1	5			61	PSV	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG KIẾN (1991)	P4	51	1	4			68	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG THẮNG	P4	55	1	5			81	PSV	Vietnamese
17	DO VAN THAO	TGTH5	82-83	2	11	1	20	68	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	72	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN KHÁC TOÀN	TGTH5	34	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU LUẬT	TGTH5	36-37	2	8			69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN ĐÌNH	TGTH5	35	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN HONG HUÂN	TGTH5	75	1	6			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	16	1.061	19	124	0	0	16		
2	TGTH5	6	416	8	41	1	20	6		
TOTAL		22	1.477	27	165	1	20	22		
WEIGHT KG			1.477		165		20			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2024	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 12:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: LTUẤN - VLINH	ETA: 15:40
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LAI MINH HOANG	T.UNG	39	1	10			80	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HONG QUANG	T.UNG	27-28	2	11	1	5	77	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO THANH TUNG	T.UNG	43-44	2	8			80	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐA KHA	T.UNG	41	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	38	1	7			59	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TUẤN AN	T.UNG	36	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
7	LE XUAN DAT	T.UNG	40	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	35	1	8			64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	33-34	2	15			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	29-30	2	10			93	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐAN	T.UNG						66	KH-THAC	Vietnamese
12	LE ANH TUẤN	T.UNG	25	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆN	T.UNG	37	1	4			57	PSV	Vietnamese
14	TRẦN TỬ LONG	T.UNG	24	1	4			66	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	26	1	4			66	PSV	Vietnamese
16	HA ĐỨC THANH	T.UNG	31	1	9			61	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT TOÀN	T.UNG	32	1	7			97	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	17	1.232	20	117	1	5	17		
TOTAL		17	1.232	20	117	1	5	17		
WEIGHT KG			1.232		117		5			

GRAND TOAL: 1.354 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN